

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2018/HSST

Ngày: 30/8/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương;

Ông Nguyễn Trọng Bộ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Loan, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại Nhà văn hóa thôn Dưỡng Thái Bắc, xã Phúc Thành, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2018/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HS ngày 16/8/2018, đối với bị cáo:

Cầm Thị M (Tên gọi khác: Phương), sinh năm 1995 tại xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản U, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Cầm Văn P và bà Lò Thị V; có chồng là Lò Văn H; bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/5/2018, chuyển tạm giam từ ngày 11/5/2018 tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Trần Thị T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số 11, đường T, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Đội 9, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

4. Anh Trương V, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/5/2018, Cầm Thị M là nhân viên phục vụ của quán đang phục vụ khách hát tại phòng hát số 4 quán Karaoke Đ ở thôn P, xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương đi ra ngoài ngồi tại ghế đá của quán, ngay lúc đó Nguyễn Văn L, sinh năm 1999, trú tại Đội 9, xã Kim Đính, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương là khách hát tại phòng số 4 đi theo ra chỗ M, tại đây, L cho M 500.000đồng và đi vào phòng hát, M cầm tiền và cất vào phòng ngủ của M tại quán, sau đó M dùng điện thoại Iphone 5 của M có nắp số thuê bao 0964323755 gọi điện vào số điện thoại 0869373444 của người đàn ông tên K (M không biết họ tên, tuổi, địa chỉ chính xác của K mà chỉ biết K ở thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương) hỏi mua ma túy đá với số tiền 500.000đồng. Sau đó M lại vào phòng hát số 4 để hát với L. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, M điện lại cho K, K thông báo cho M là K để túi ma túy đá ở vị trí mặt đất của chân ghế đá phía ngoài của ghế đá thứ nhất bên đường liên xã K– xã V tính từ xã K đi vào thuộc địa phận thôn P, xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương. Một lúc sau M đi ra vị trí K thông báo và lấy được một túi nilon màu trắng kích thước 1,5 cm x 1,5 cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, M biết đó là ma túy đá, M cầm túi ma túy ở tay trái và đi vào quán hát, khi đến gần cổng quán thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại vị trí lòng bàn tay trái M 01 túi nilon màu trắng, kích thước 1,5 cm x 1,5 cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, M khai là ma túy đá vừa mua mục đích để sử dụng, quản lý 01 điện thoại Iphone 5 của M có nắp số thuê bao 0964323755. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của M tại quán Karaoke Đ thu giữ được 500.000đồng.

Kết luận giám định số 320/TB-PC54 ngày 08/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (Dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Cầm Thị M gửi đến giám định có khối lượng 0,408 gam là loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra, Cầm Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết

luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 45/VKSKT ngày 10/8/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Cẩm Thị M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như quá trình điều tra và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cẩm Thị M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Cẩm Thị M từ 16 đến 19 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 05/5/2018.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy chứa trong 01(Một) phong bì niêm phong số 320/KLGD-PC54 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, mẫu vật hoàn lại sau giám định; trả bị cáo 01(Một) điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, IMEI: 990002800415869; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000(Năm trăm ngàn)đồng, cụ thể: 02 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đồng = 400.000đồng và 02 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đồng = 100.000đồng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội:

Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 05/5/2018, tại khu vực cổng quán Karaoke Đ ở thôn P, xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương, Công an huyện Kim Thành phối hợp cùng Công an xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương bắt quả tang Cầm Thị M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại vị trí lòng bàn tay trái M 01 túi nilon màu trắng, kích thước 1,5 cm x 1,5 cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, bị cáo M khai là ma túy đá vừa mua mục đích để sử dụng; quản lý 01 điện thoại Iphone 5 của bị cáo M có nắp số thuê bao 0964323755. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo M tại quán Karaoke Đ thu giữ được 500.000đồng là tiền bị cáo M sử dụng mua ma túy.

[3] *Về định khung*: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, căn cứ kết luận giám định số 320/TB-PC54 ngày 08/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Mẫu vật gửi giám định ghi thu của Cầm Thị M bên trong túi nilon là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng 0,408gam.

Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Mục đích bị cáo M mua ma túy trên để sử dụng.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố và xét xử bị cáo Cầm Thị M về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị Pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ở tất cả các khâu của quá trình quản lý các chất ma túy và trật tự an toàn xã hội mà còn gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, là một trong những nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác làm ảnh hưởng không tốt đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc phù hợp với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền sung quỹ Nhà nước, xét hoàn cảnh bị cáo là

người lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xác định số ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 (Một) phong bì niêm phong số 320/KLGD-PC 54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, là vật chứng của vụ án, vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 500.000đồng bị cáo sử dụng mua ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với 01 điện thoại di động Iphone 5 của bị cáo do không chứng minh được việc bị cáo và Trương Văn K liên lạc với nhau để mua bán ma túy vào tối ngày 05/5/2018 như bị cáo M khai, do vậy chiếc điện thoại này không liên quan việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

* Đối với Nguyễn Văn L có thừa nhận cho M 500.000đồng nhưng không thừa nhận cho M để đi mua ma túy, M khai việc L đưa tiền cho M không có ai biết và hiện L không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ chứng minh.

* Đối với Trương Văn K khai tối ngày 05/5/2018 M có gọi điện thoại cho K hai lần rủ lên hát, K không thừa nhận M gọi điện cho K hỏi mua ma túy. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ chứng minh K bán ma túy cho M nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Chăm Thị M bị tuyên bố phạm tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Chăm Thị M (Tên gọi khác: Chăm Thị P) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2/ Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

3/ Về hình phạt:

- *Hình phạt chính:*

Xử phạt bị cáo Chăm Thị M (Tên gọi khác: Chăm Thị P) 18(Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 05/5/2018.

- *Hình phạt bổ sung:*

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4/ Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy chứa trong 01(Một) phong bì niêm phong số 320/KLGĐ-PC54 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, mẫu vật hoàn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000(Năm trăm ngàn)đồng, cụ thể: 02 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đồng = 400.000đồng và 02 tờ tiền polime mệnh giá 50.000đồng = 100.000đồng; trả bị cáo 01(Một) điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, IMEI: 990002800415869.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương).

5/ Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Chăm Thị M phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT, Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THAHS, Công an huyện Kim Thành;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trung